

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

PHAN MINH TIẾN¹, TRẦN THỊ THANH THẢO²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường THCS Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Tóm tắt: Khảo sát 22 cán bộ quản lý (CBQL) (Ban Giám hiệu, tổ trưởng tổ tiếng Anh); 42 giáo viên (GV) dạy môn tiếng Anh và 298 học sinh (HS) của 10/11 trường trung học cơ sở (THCS) huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai về thực trạng hoạt động dạy học (HDDH) môn tiếng Anh ở trường THCS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số CBQL, GV và HS đã nhận thức được tầm quan trọng của HDDH môn tiếng Anh ở trường THCS; việc thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch, phương pháp dạy học bộ môn... thực hiện khá tốt. Tuy vậy, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc tổ chức HDDH, hiệu quả dạy học chưa cao. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, bài viết đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở trường THCS.

Từ khoá: Hoạt động dạy học môn tiếng Anh; trường Trung học cơ sở.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước những biến đổi và xu thế phát triển hiện nay, nhiều nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã thực hiện việc đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia [1][2][5]. Trong bối cảnh đó, bên cạnh các môn học tự nhiên và xã hội, tiếng Anh là môn học quan trọng, là phương tiện giúp người học có thể tiếp cận nhanh chóng nhất tới các nền văn hoá và tri thức của thế giới.

Trong những năm qua, chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở các trường THCS huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chưa được nâng cao, việc tổ chức hoạt động dạy học (HDDH) vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập [8]. Có nhiều nguyên nhân, trong đó, công tác quản lý HDDH là một trong những nguyên nhân cơ bản. Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm đánh giá đúng thực trạng HDDH môn tiếng Anh, xác lập được các biện pháp quản lý HDDH một cách khoa học, phù hợp và đặc điểm của nhà trường và địa phương sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục THCS hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Để tìm hiểu thực trạng HDDH môn tiếng Anh, chúng tôi đã tiến hành khảo sát với khách thể nghiên cứu gồm: 22 CBQL (Ban Giám hiệu, tổ trưởng tổ tiếng Anh); 42 GV dạy môn tiếng Anh và 298 HS của 10 trường THCS huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Phương pháp nghiên cứu: Chúng tôi sử dụng các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp thống kê toán học với phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên tiếng Anh ở các trường THCS huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Huyện Vĩnh Cửu có 10 trường THCS (không kể 1 trường THPT 2 cấp học thuộc Sở GD & ĐT quản lý), có 42 GV giảng dạy môn tiếng Anh. Trong đó: Trình độ đại học: 34 GV (chiếm tỉ lệ 80.95%); Trình độ cao đẳng: 8 GV (chiếm tỉ lệ 19.04%).

Trong công tác giảng dạy, đội ngũ GV tiếng Anh các trường THCS huyện Vĩnh Cửu luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, lồng ghép liên môn, hướng dẫn HS học tập trải nghiệm, tự tin trong giao tiếp, học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn châu Âu B2; ứng dụng phần mềm ActivInspire, E-Learning, các phần mềm khác hỗ trợ trong việc dạy và học tiếng Anh. Đa số GV tiếng Anh là GV trẻ, tích cực đổi mới, tiếp cận với các phương tiện dạy học hiện đại nhanh, song bên cạnh đó, do tuổi đời còn trẻ, nhiều GV chưa có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy, nên ít nhiều vẫn có ảnh hưởng đến hiệu quả giờ dạy tiếng Anh, chất lượng chưa cao.

3.2. Thực trạng nhận thức về vai trò môn tiếng Anh ở trường THCS

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức về vai trò của bộ môn tiếng Anh ở trường THCS

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Nhằm cung cấp kiến thức, mở rộng tầm nhìn quốc tế	3.81	0.39
2	Giúp nâng cao sự hiểu biết của HS về đất nước, con người của những quốc gia trên thế giới.	3.56	0.50
3	Đem đến nhiều cơ hội nghề nghiệp, là nền tảng cho các cấp học tiếp theo.	3.47	0.50
4	Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai sử dụng rộng rãi nhất tại nhiều quốc gia trên thế giới.	3.66	0.48
5	Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong nhà trường.	3.59	0.50
6	Thông qua việc tiếp thu kiến thức, giúp HS hình thành năng lực, phẩm chất của con người hiện đại.	3.41	0.50
7	Biết Tiếng Anh, học sinh có nhiều cơ hội theo học các trường đại học danh tiếng	3.63	0.49

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Kết quả điều tra cho thấy, đa số CBQL, GV đã nhận thức rõ vai trò của bộ môn tiếng Anh ở cấp THCS là nhằm cung cấp kiến thức; mở rộng tầm nhìn quốc tế cho các em HS; tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai sử dụng rộng rãi nhất tại nhiều quốc gia trên thế giới (ĐTB: 3,66); Biết tiếng Anh giúp chúng ta dễ dàng giao tiếp, hơn nữa ngày nay rất nhiều công ty đến Việt Nam đầu tư, vì vậy các quốc gia trên thế giới đều biết ngôn ngữ

Tiếng Anh; tiếng Anh chính là một công cụ hữu ích cho việc tìm việc làm và làm nền tảng để các em học lên cấp học tiếp theo...

3.3. Thực trạng việc thực hiện kế hoạch, nội dung, chương trình môn tiếng Anh ở trường THCS

Bảng 2. *Đánh giá của CBQL, TTCM, GV tiếng Anh về việc thực hiện kế hoạch, nội dung, chương trình môn tiếng Anh*

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Tổ trưởng Tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thực hiện trong tổ	3.91	0.29
2	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối, trao đổi và thảo luận bài khó, dự giờ góp ý	3.66	0.48
3	Kế hoạch được xây dựng và góp ý ở tổ chuyên môn	3.81	0.39
4	Kế hoạch được triển khai đến các GV trong tổ 2 lần/1 tháng	3.87	0.33
5	GV nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình của từng khối lớp	3.94	0.24
6	Xây dựng kế hoạch thực hiện đúng theo tinh thần của Bộ, Sở, Phòng GD & ĐT	3.94	0.24
7	Triển khai xây dựng kế hoạch dạy học theo đúng chuẩn 6 khung bậc Châu Âu	3.78	0.42
8	GV có kế hoạch dạy học từ đầu năm học, kí duyệt đầy đủ	3.94	0.24
9	GV lên kế hoạch dạy học theo chủ đề 3 chủ đề / 1 HK	3.91	0.29
10	GV lên kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu	3.81	0.39
11	GV lên kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh	3.44	0.61
12	GV giảng dạy theo đúng phân phối chương trình và thời khóa biểu	3.91	0.29
13	GV có đủ hồ sơ sổ sách, chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp	3.94	0.24
14	GV lên kế hoạch dạy học trải nghiệm sáng tạo, stems đầu năm học	3.69	0.47

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

Qua kết quả khảo sát cho thấy, GV nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình của từng khối lớp; Xây dựng kế hoạch thực hiện đúng theo tinh thần của Bộ, Sở, Phòng GD & ĐT; GV tiếng Anh có kế hoạch dạy học từ đầu năm học, được kí duyệt đầy đủ; GV có đủ hồ sơ sổ sách, chuẩn bị bài giảng trước khi lên lớp... Tuy vậy, việc GV lên kế hoạch sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh còn hạn chế, chưa năng động, tự giác (ĐTB: 3,44%), thực hiện ở mức thấp nhất trong 14 nội dung. Điều này có thể vì đa số GV nhà xa trường nên chưa tập trung trong việc ở trái buổi khi thành lập câu lạc bộ. Vì vậy, BGH, TTCM cần có sự theo dõi, động viên, đôn đốc GV thực hiện tốt việc xây dựng câu lạc bộ giúp HS thoải mái và tự tin hơn trong học tập tiếng Anh [6].

3.4. Thực trạng về hình thức, phương pháp dạy học môn tiếng Anh

Theo kết quả khảo sát, các ý kiến đánh giá về hình thức, phương pháp dạy học môn tiếng Anh được thực hiện ở mức khá tốt. Nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện tốt nhất là nội dung 1 cho thấy, GV có sử dụng nhiều hình thức để hướng dẫn HS học

tập... Tuy vậy, vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. GV chưa sử dụng được các hình thức và phương pháp thực sự thu hút HS do nhiều nguyên nhân: có thể do năng lực chuyên môn của mỗi GV hay do GV chưa thực sự tìm tòi, đầu tư vào tiết dạy. Điều đó sẽ gây nên tâm lý HS không muốn học hoặc tiếp thu bài ở mức độ vừa phải, chưa khai thác được những tiềm năng ở HS, giúp các em học tốt hơn trong môn tiếng Anh. Có phương pháp dạy học tích cực, cuốn hút HS tham gia vào quá trình phát triển học tập sẽ tạo điều kiện cho người học chủ động học tập với thái độ tích cực từ đó sẽ xây dựng được ý thức và động cơ học tập nghiêm túc. Để làm được điều này cần, GV cần chú ý sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập cho HS, tự tìm tòi và học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy của đồng nghiệp để nâng cao khả năng dạy học của mình [4].

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, TTCM và GV tiếng Anh về việc thực hiện hình thức, phương pháp dạy học môn tiếng Anh

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	GV sử dụng nhiều hình thức hướng dẫn HS cách học, nội dung học tập để đạt được mục tiêu dạy học	3.69	0.47
2	GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để hướng dẫn HS tham gia quá trình học tập	3.66	0.48
3	GV rèn luyện cho HS tốt 4 kỹ năng (Nghe - Nói - Đọc - Viết)	3.66	0.48
4	GV sử dụng tốt và hiệu quả các phương tiện dạy và học	3.59	0.50
5	Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực cho HS	3.59	0.50
6	GV hướng dẫn HS học theo phương pháp nhóm, đôi	3.66	0.48
7	GV sử dụng nhiều hình thức và thủ thuật vào bài để tạo lớp có không khí học tập vui vẻ (tranh ảnh, cử chỉ, giáo cụ trực quan, câu chuyện ngắn, tình huống...)	3.66	0.48
8	GV kết hợp tốt các kỹ năng(Nghe, Nói, Đọc, Viết) dạy trong tiết ôn tập để giúp HS tránh nhầm lẫn	3.53	0.50
9	GV ứng dụng tốt các phần mềm hỗ trợ dạy Tiếng Anh (Activinspire, Powerpoint, E- learning)	3.47	0.50
10	GV rèn luyện kỹ năng nói cho HS theo chủ đề, chủ điểm đạt hiệu quả	3.56	0.50
11	GV hướng dẫn HS ứng dụng CNTT trong khi thuyết trình phần trình bày của mình tốt	3.44	0.50
12	GV hướng dẫn cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm theo chương trình mới	3.41	0.50

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học của bộ môn tiếng Anh

Qua kết quả khảo sát cho thấy, việc GV thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS khá tốt. Tuy nhiên việc kiểm tra, đánh giá chưa toàn diện, chưa phản ánh đúng năng lực của HS. Đối với HS khối 9, vì các em phải thi vào tuyển sinh lớp 10 nên GV chủ

yếu dạy HS kỹ năng làm bài đọc hiểu. Việc làm này giúp HS làm bài tốt nhưng không chú các kỹ năng Nghe - Nói cho HS. HS các khối 6,7,8 đông nên việc luyện tập chia nhóm chưa đạt hiệu quả cao. Việc kiểm tra HS đánh giá theo dự án (có thể cho HS nói, thuyết trình trên Poster, soạn Powerpoint trình chiếu... ĐTB chỉ đạt 3.34 – mức thấp nhất). Điều đó cho thấy, GV chưa thực sự mạnh dạn đánh giá HS qua dự án, còn rập khuôn qua bài kiểm tra viết theo kế hoạch giảng dạy đã định hướng số bài kiểm tra thường xuyên, và định kỳ. Vì vậy, GV cần mạnh dạn giúp HS chủ động sáng tạo trong bài học, điểm số đánh giá qua sản phẩm, dự án, hay việc ứng dụng CNTT trong việc trình bày nội dung học tập của mình.

Bảng 4. *Đánh giá của CBQL, TTCM, GV tiếng Anh về việc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh của HS*

STT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	GV thực hiện kiểm tra, đánh giá theo tiêu chuẩn kiến thức, kỹ năng, mục tiêu nội dung môn học	3.91	0.29
2	Tổ chức kiểm tra đúng theo công văn của sở GD,CV 2304 (bài kiểm tra thể hiện đủ 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết)	3.91	0.29
3	GV thiết kế bài kiểm đúng theo Ma trận: 30 % nhận biết, 40% thông hiểu, 20% vận dụng thấp, 10% vận dụng cao. Số câu 30 đến 50 câu	3.91	0.29
4	Sử dụng nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	3.75	0.44
5	Kiểm tra, đánh giá đảm bảo thường xuyên, toàn diện	3.84	0.37
6	Đánh giá HS đảm bảo công bằng, khách quan, chính xác	3.91	0.29
7	Kiểm tra việc cập nhật điểm của HS trên phần mềm VN.EDU	3.84	0.37
8	Việc kiểm tra HS đánh giá theo dự án (có thể cho HS nói, thuyết trình trên Poster, soạn Powerpoint trình chiếu.....	3.34	0.60

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$

3.6. Thực trạng về thuận lợi, khó khăn trong dạy học tiếng Anh ở trường trung học cơ sở [7]

3.6.1. Thuận lợi

Việc dạy và học ngoại ngữ luôn được sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Trong nhiều năm qua, Phòng GD&ĐT Vĩnh Cửu đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho GV giảng dạy tiếng Anh được đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn B2 theo khung bậc 6 bậc của Châu Âu. Tổ chức nhiều chuyên đề liên trường giúp GV có cơ hội trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Hàng năm, được tập huấn bồi dưỡng năng lực quản lý lớp, được tiếp cận với những thiết bị dạy học tiên tiến cho GV cũng như việc tiếp cận các phần mềm dạy học Tiếng Anh giúp HS cũng có kiến thức tại nhà.

Đa số CBQL và GV các trường đều nhận thức rõ được vai trò của bộ môn tiếng Anh trong thời đại ngày nay và ý thức tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh

Công tác quản lý HĐDH của GV được ghi nhận khá tốt, thông qua mức độ thực hiện các chức năng quản lý: Xác định được mục tiêu quản lý hoạt động dạy học của GV; Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá dạy học; Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học cũng như quản lý hoạt động dạy của GV và học của HS.

GV nhiệt tình trong công tác, tích cực trong mọi hoạt động, có kinh nghiệm giảng dạy, có phẩm chất nhà giáo tốt.

3.6.2. Khó khăn

Một số GV có nhận thức đúng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của bộ môn tiếng Anh nhưng chưa linh hoạt, sáng tạo, đổi mới các phương pháp giảng dạy phù hợp các đối tượng HS. Một số GV chưa thật sự cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học, còn rập khuôn giáo án, chưa mạnh dạn linh động trong việc thay đổi kế hoạch dạy học lựa chọn chủ đề phù hợp với thời gian. Thời gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS còn ít, tích hợp liên môn giáo dục HS còn hạn chế.

Số lượng HS trong mỗi lớp còn đông nên việc áp dụng các phương pháp dạy học mới, hiện đại khó khăn, hiệu quả thấp. Một số trường chỉ có một GV tiếng Anh nên việc trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn hay phương pháp giảng dạy khó khăn.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV tuy đã đạt chuẩn B2, nhưng trên thực tế, kinh nghiệm truyền đạt kiến thức cho HS còn nặng lí thuyết, chưa mạnh dạn trong các hoạt động trải nghiệm. Việc thực hành luyện tập chưa đáp ứng được mục tiêu của Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2016- 2020

Đa số CBQL chưa có thể mạnh về trình độ ngoại ngữ nên nặng nề về quản lý theo kinh nghiệm, chưa có sự sáng tạo, linh động.

Học sinh chưa học đồng đều trong 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học sinh chưa tự học, rèn luyện các kỹ năng đa số các em yếu kỹ năng nghe và nói. Do đó học sinh thiếu tự tin khi giao tiếp nên chất lượng tiếng Anh còn thấp ở một số trường tại một số lớp, ý thức học tập của một số bộ phận học sinh chưa cao.

Đa số HS khu vực huyện Vĩnh Cửu ở nông thôn (80% con nông dân) nên việc nắm bắt nền tảng kiến thức Tiếng Anh còn hạn chế; thời gian hướng dẫn HS tự học ở nhà không nhiều chủ yếu chỉ học trên lớp nên môi trường giao tiếp của các em ít, hơn nữa một số em thụ động sẽ không mạnh dạn trong việc trao đổi thông tin nội dung bài học với nhau.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, HĐDH tiếng Anh ở một số trường còn ít, còn thiếu. Một số GV lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT trong dạy học hay tiếp cận các phần mềm dạy học khó khăn, hiệu quả sử dụng chưa cao.

Các tổ chuyên môn chưa đi sâu vào trao đổi chuyên môn qua các tiết dạy thao giảng, dự giờ nhằm đúc kết kinh nghiệm, rút ra phương pháp giảng dạy hay cho GV. Đôi khi việc thực hiện chỉ mang tính hình thức, không mang lại hiệu quả.

Môi trường học tập của HS chưa phong phú, chưa được sự đầu tư đúng mức, không thu hút các em vào các hoạt động học tập môn tiếng Anh. Các em ít được giao lưu học tập với người bản xứ...

Do số lượng HS trên địa bàn quá đông (8477 em) nên dẫn đến sĩ số của mỗi lớp khá cao gây khó khăn cho công tác dạy và sự quan tâm đến từng em HS trong dạy học môn tiếng Anh.

Các trường THCS còn gặp khó khăn trong việc tuyển sinh tiếng Anh ở tiểu học theo chuẩn châu Âu đạt A1, nhiều năm thi khảo sát nhưng chưa đạt 1 lớp nào.

Một số bộ phận GV chưa nắm bắt kịp các phương pháp dạy học tiên tiến, chưa áp dụng được CNTT, phát huy tính chủ động sáng tạo giúp HS phát triển năng lực. GV ít có môi trường giao tiếp tiếng Anh nên kỹ năng nói và nghe còn hạn chế...

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Nâng cao chất lượng HDDH môn tiếng Anh ở các trường THCS là một yêu cầu cấp thiết hiện nay. Thực tế cho thấy, ở các trường THCS huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế trong việc tổ chức và quản lý HĐ DH bộ môn...vì vậy, chất lượng dạy học môn tiếng Anh chưa được nâng cao, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục THCS trong giai đoạn hiện nay [3].

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, để nâng cao chất lượng HDDH môn tiếng Anh ở trường THCS, nhà trường cần thực hiện một số biện pháp như:

- Nâng cao nhận thức về vai trò của môn tiếng Anh ở trường THCS cho đội ngũ CBQL, GV, HS;
- Quản lý có hiệu quả HDDH môn tiếng Anh của GV;
- Tăng cường quản lý hoạt động học môn tiếng Anh của HS;
- Quản lý các điều kiện hỗ trợ HDDH môn tiếng Anh ...

Tùy vào tình hình thực tế của từng trường THCS và từng thời điểm cụ thể để có sự ưu tiên khác nhau đối với các biện pháp nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), (2013) *Nghị quyết về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo”*, số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013, Hà Nội.
- [2] Bộ GD & ĐT (2007), *Tài liệu bồi dưỡng GV thực hiện chương trình, sách giáo khoa THCS, THPT, môn tiếng Anh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- [3] Bộ GD & ĐT (2008), *Đề án giảng dạy và học tập ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020*, được phê duyệt tại Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008, Hà Nội.
- [4] Bộ GD&ĐT (2010), *Dự án đào tạo giáo viên tiếng Anh – B1,2,3, C1, C2 Destination*
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Methodology Course (Dương Tất Từ dịch) (2003), *Tài liệu hướng dẫn giảng dạy tiếng Anh của dự án ELTTP - CFBT*, Tài liệu tham khảo về phương pháp giảng dạy.
- [7] Phòng GD & ĐT huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Báo cáo tổng kết các năm học 2015-2018.

Title: THE REALITY OF ENGLISH TEACHING ACTIVITIES AT SECONDARY SCHOOLS OF VINH CUU DISTRICT, DONG NAI PROVINCE

Abstract: A survey of the reality of teaching English at secondary schools was conducted on 22 managers (School Management Board, Head of English Department), 42 English teachers and 298 students of 10/11 secondary schools in Vinh Cuu district, Dong Nai province. Research results show that most managers, teachers and students were aware of the importance of teaching English at secondary schools; the implementation of the content, curriculum, plans, teaching methods of English subject were performed quite well. However, there were still many limitations in organizing teaching activities and teaching efficiency was not high. Based on the above research, the article proposes some suggestions to improve the effectiveness of managing English teaching activities at secondary schools.

Keywords: English teaching activities; secondary school.